

TỈNH ỦY BÌNH ĐỊNH
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

*

Số 01-KH/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bình Định, ngày 24 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

- Căn cứ Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 17/2/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

- Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm trang bị cho người dân những kiến thức, kỹ năng số thiết yếu để chủ động tiếp cận, khai thác, thụ hưởng các thành tựu của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; thúc đẩy công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy tinh thần tự học, tự rèn luyện kỹ năng số để chủ động tham gia vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức, đặc biệt là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào; tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về

chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” một cách đồng bộ, toàn diện, sâu rộng đến từng thôn, tổ dân phố; tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên phải phát huy vai trò nêu gương, tiên phong thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số trong cộng đồng.

- Tổ chức triển khai bài bản, khoa học, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, đơn vị công nghệ... trong việc kiến tạo hệ sinh thái “học tập số” đa dạng, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến để bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh triển khai nhanh, rộng khắp, có hệ thống, có sự gắn kết giữa các cấp, các ngành; bảo đảm tích hợp công nghệ số vào các mặt của đời sống xã hội, giúp người dân từng bước hình thành kỹ năng, thói quen và văn hóa sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá quá trình triển khai Phong trào; bảo đảm tính hiệu quả, thực chất. Kết quả thực hiện phải được phản ánh qua sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II - NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng, hoàn thiện và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân, với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau”, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, mục tiêu và động lực của tiến trình chuyển đổi số.

3. Triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp; huy động nguồn lực và sự tham gia của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; thường xuyên cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong doanh nghiệp và người dân, nhằm nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu trong đời sống.

4. Phát động phong trào thi đua tự học về chuyển đổi số, tích cực rèn luyện, phát triển kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác hiệu quả các nền tảng số, công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; góp phần xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình số và công dân số.

5. Gắn kết chặt chẽ Phong trào với việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 29/01/2024 về triển khai Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

III - CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

a) Phần đầu 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) Đảm bảo 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo; có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trên môi trường số.

c) Phần đầu 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số thiết yếu; biết cách bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) Trên 60% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt chuẩn phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng định danh điện tử quốc gia (VNeID).

e) Phần đầu 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng thiết

bị thông minh phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

a) Đạt 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) Đảm bảo 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

c) Đạt 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

d) Phần đầu 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VneID.

e) Đạt 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

IV - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1 - Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Cơ quan thực hiện: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

- Thời gian: Thường xuyên.

1.2 - Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Cơ quan thực hiện: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Thời gian: Thường xuyên.

1.3 - Xây dựng và duy trì, vận hành chuyên trang/chuyên mục “Bình dân học vụ số” trên Trang thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định để cung cấp thông tin về Phong trào “Bình dân học vụ số” tới các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định.

- Thời gian: Thường xuyên.

1.4 - Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (Ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như: Hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương.

- Thời gian: Định kỳ, thường xuyên.

2. Xây dựng các quy định, hướng dẫn

2.1 - Triển khai Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: (1) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; (2) Học sinh, sinh viên; (3) Người lao động trong các doanh nghiệp; (4) Người dân (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian: Bắt đầu từ tháng 5/2025.

2.2 - Xây dựng và ban hành Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.

- Thời gian: Hoàn thành tháng 5/2025.

2.3 - Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội và người dân tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan.
- Thời gian: Hoàn thành tháng 7/2025.

3. Xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1 - Triển khai thực hiện chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống (Theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.
- Thời gian: Bắt đầu từ tháng 6/2025.

3.2 - Biên soạn, triển khai các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu), ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, triển khai cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia (Theo Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian: Bắt đầu từ tháng 6/2025.

4. Xây dựng các nền tảng

4.1 - Tổ chức triển khai thực hiện nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng (theo Kế hoạch của Bộ Công an).

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.
- Thời gian: Vận hành từ tháng 4/2025.

4.2 - Tổ chức triển khai thực hiện nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.
- Thời gian: Vận hành từ tháng 4/2025.

4.3 - Xây dựng, tổ chức vận hành và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc

nhiều lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian: Thường xuyên.

4.4 - Triển khai, ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian: Vận hành từ tháng 6/2025.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1 - Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

a) Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trên địa bàn tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan thực hiện: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

- Thời gian: Theo Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ.

- Thời gian: Thường xuyên.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị.

- Thời gian: Hằng năm.

5.2 - Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, cao đẳng. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

c) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

d) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian: Ngay trong năm học 2025 - 2026.

5.3 - Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

- Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian: Thường xuyên.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên

địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

e) Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

- Cơ quan thực hiện: Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Thời gian: Thường xuyên.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1 - Mạng lưới “Đại sứ số”

Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian: Thường xuyên.

6.2 - Phong trào “Gia đình số”

Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Thời gian: Thường xuyên.

6.3 - Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”

Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương.
- Thời gian: Thường xuyên.

6.4 - Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”

Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

- Cơ quan thực hiện: Công an tỉnh.
- Thời gian: Thường xuyên.

6.5 - Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”

Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

- Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian: Thường xuyên.

6.6 - Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số

Các cơ sở đoàn trong tỉnh thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

- Cơ quan thực hiện: Tỉnh đoàn.

- Thời gian: Thường xuyên.

V - KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào được bố trí trong kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về chuyển đổi số; từ nguồn ngân sách của nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

VI - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; định kỳ hằng quý và đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhằm đảm bảo triển khai Phong trào đúng định hướng chỉ đạo, đạt yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tích hợp nội dung Phong trào vào kế hoạch chuyển đổi số của các cơ quan đảng tỉnh.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tổ chức các lớp cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức các cơ quan đảng tỉnh.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành công an chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành công an trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung nhiệm vụ chỉ đạo triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh cho Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; tham mưu Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh bổ sung nhiệm vụ của Tổ Công tác triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh cho Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Xây dựng kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành khoa học và công nghệ chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành khoa học và công nghệ của tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan, gắn với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và phục vụ cộng đồng do ngành giáo dục và đào tạo chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành giáo dục và đào tạo tỉnh.

- Cử giảng viên, sinh viên tham gia Tổ công nghệ số thanh niên tại các địa phương theo hình thức tình nguyện, hỗ trợ truyền thông, hướng dẫn kỹ năng sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng bảo vệ an toàn thông tin cá nhân trên mạng.

- Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về giáo dục số, bình dân học vụ số, chuyển đổi số cộng đồng để lan tỏa thông điệp Phong trào, thu hút sự tham gia của sinh viên, giáo viên, giảng viên, chuyên gia và các tổ chức liên quan.

- Lồng ghép mục tiêu Phong trào vào các chương trình nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực, hợp tác quốc tế của Nhà trường.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành nội vụ chủ trì.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành nội vụ tỉnh.

7. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai Phương án đầu tư hệ thống nền tảng số phục vụ Phong trào theo hình thức đối tác công - tư (PPP) sau khi có kết quả nghiên cứu, đánh giá và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Trên cơ sở Phương án đầu tư được phê duyệt, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Phong trào có sử dụng ngân sách nhà nước, như: vận hành và triển khai nền tảng MOOCs, hỗ trợ tổ công nghệ số cộng đồng, xây dựng và duy trì mạng lưới đại sứ số, phát triển mô hình chợ số - nông thôn số,...

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển

khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do ngành tài chính chủ trì, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

8. Các ban, sở, ngành của tỉnh

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn đơn vị.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan được phân công tại phần IV Kế hoạch.
- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ để thực hiện Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan, đơn vị chủ trì.

9. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội chủ trì, phát động; nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

10. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Phong trào tại địa phương, đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích địa phương, đơn vị triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.
- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Phong trào tại địa phương, đơn vị.
- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện Phong trào.
- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số địa phương, đơn vị đang thực hiện.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện phong trào gắn với kế hoạch chuyển đổi số ở cơ sở.

11. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các hội công nghệ, hội chuyên ngành và các doanh nghiệp công nghệ số

- Hỗ trợ hạ tầng số và các nguồn lực về con người, tài chính; triển khai các chương trình, gói ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số cho người dân. Tham gia phát triển đa dạng các nền tảng số, phục vụ chính quyền, người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Xây dựng nội dung đào tạo các khóa học, trực tiếp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho các nhóm đối tượng phù hợp với năng lực, thể mạnh của Liên hiệp Hội, hội, doanh nghiệp công nghệ số. Huy động, điều động nhân sự tham gia đội ngũ giáo viên, tình nguyện viên triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; đảm bảo thiết thực, đồng bộ, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh./.

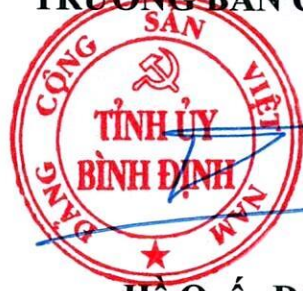
Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đ/c UVBTVTU,
- Các thành viên BCĐ về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- CPVP, CVK2,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

Huỳnh Thị Phương Thanh

(để b/c),

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Hồ Quốc Dũng